

## CHƯƠNG BA

# NHỮNG CƠ SỞ CẦN THIẾT (1)

## I. QUẢN THỂ THÁNH ĐƯỜNG PHÁT DIỆM

### 1. Cụ Sáu Trần Lục

Nói tới Phát Diệm, đặc biệt là công trình xây cất quần thể Thánh đường Phát Diệm, thiết tưởng, trước hết, nên giới thiệu đôi nét về vị khai sáng, đó là Linh mục Trần Lục.

Linh mục Trần Lục (thường gọi là Cụ Sáu, Cụ Lớn Khâm) tên đầu tiên là Trần Văn Hữu, sinh năm 1825 tại làng Mỹ Quan, tổng Cao Vĩnh, huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hoá. Thân sinh của cha là cụ Trần Văn Nhu xuất xứ từ Nam Định, còn bà cụ bản quán Ninh Bình. Hai cụ sinh năm trai và hai gái. Cậu Hữu là con thứ hai. Người con thứ ba là Gioan Trần Văn Pháp (hay Truật), sau này được phúc tử đạo (chết rũ tù ở Lạng Sơn). Năm 11 tuổi, cậu Hữu cắp sách đi học, và năm 15 tuổi, theo ở với cha Tiếu, xứ Bạch Bát. Năm 1845, cậu Hữu lên đường theo ơn kêu gọi, vào tu tại Chung viện Vĩnh Trị (về sau di về Hoàng Nguyên), từ đấy đổi tên là Triêm. Năm 1850, mãn khoá, đi tập sự truyền giáo. Năm 1855, học Triết và Thần học ở Kẻ Non.

Hai năm sau (1857), vua Tự Đức quyết tiêu diệt đạo Công giáo, bắt đầu xảy ra những cuộc bách hại rùng rợn. Ngày 13-7-1858, thầy Triêm bị bao vây ở La Mát cùng với Giám mục Retord Liêu và mấy thừa sai. Để cứu Đức vha Liêu, thầy Triêm đã lập mưu giả làm đạo trưởng bằng cách mặc áo dài đen, đeo ảnh Thánh Giá lớn trên ngực, rồi tự ra nộp mình; đang khi đó, thầy cho người đưa giám mục và các linh mục thừa sai sang trốn ở Đòng Bầu, xứ Khoan Dụ. Vì vậy mà thầy Triêm bị án đày đi Lạng Sơn. Hồi đó, thầy Triêm mới chịu chức sáu, do đó, giáo hữu bị đày chung với thầy đặt cho thầy cái tên Cụ Sáu; tên này được bình dân hoá và tồn tại mãi đến ngày nay. Năm 1860, Cụ Sáu được phép về thụ phong linh mục ở Kẻ Trù, rồi lại trở lên Lạng Sơn lo việc mục vụ cho số giáo dân đang bị tù và cho các tín hữu ở vùng đó. Sau khi thụ phong linh mục, Cụ Sáu mang tên chính thức là Linh mục Trần Lục.

Năm 1862, vua Tự Đức tha đạo (thực ra là phải ký Hiệp ước Nhâm Tuất năm 1862 với Pháp có điều khoản cho giảng và giữ đạo), cha Trần Lục được trả lại tự do và được bề trên cử về quản nhiệm ba xứ Mỹ Điện, Kẻ Dừa, Tam Tổng. Từ 1865-1899, nghĩa là đến ngày mệnh một, cha về quản nhiệm hạt Phát Diệm.

Trong lịch sử Giáo hội Việt Nam, có lẽ Linh mục Trần Lục là vị linh mục đầu tiên, đã cùng lúc, nắm giữ hai chức vụ thiêng liêng và trần thế, dù chỉ trong một thời gian ngắn.

Là một giáo sĩ, gần được phúc tử đạo, tuy nhiên, với sự chấp thuận của Giám mục Giáo phận, Cụ Sáu đã là vị “Trập an” và “Linh mục Trần Lục” của vua Tự Đức, là Lễ bộ Tham tri, sung Khâm sai Tuyên phủ sứ của vua Đồng Khánh, là Lễ bộ Thượng thư của vua Thành Thái, là Phát Diệm Nam tước của vua Khải Định, được tặng Ngũ đẳng Bắc đầu Bội tinh của Pháp năm 1884 và Tứ đẳng Bắc đầu Bội tinh năm 1899.

Khi tìm hiểu về sự nghiệp của cha Trần Lục, nhất là nếu có dịp viếng thăm đại công trình quần thể Thánh đường Phát Diệm, không mấy ai, trong cũng như ngoài nước, mà không tỏ lòng thán phục. Riêng giáo dân Phát Diệm, muôn thế hệ sẽ mãi mãi nhớ công ơn khai sáng của cha Trần Lục.

Nguyên soái Lyautey, thành viên Hàn lâm viện Pháp, hồi năm 1896 còn mang cấp bậc thiếu tá, đã tháp tùng Cao ủy Rousseau, về du ngoạn phong cảnh Phát Diệm, và sau đấy, ông viết lại cảm tưởng của mình như sau: *“Phát Diệm, tức là Cha Sáu. Là một linh mục Việt Nam đã cao niên, một trong những vị anh hùng khiêm tốn, một trong những con người khát khao hoạt động, có khả năng thành công trong bất cứ sự nghiệp nào, bởi vì xuất thân để đóng những vai trò quan trọng và nếu không gặp vai trò quan trọng, thì chính những cái nhỏ bé của ngài đã là sự nghiệp vĩ đại rồi”* (2)

*“Phát Diệm tức là Cha Sáu”*. Quả thế, tên Phát Diệm và tên cha Trần Lục, ngay từ ban đầu, đã được Thiên định gắn liền với nhau, để rồi sẽ không bao giờ ly tán. Con người “thầy tu áo vải” ấy, không những là một vị anh hùng dũng cảm, đã có gan tự ra nộp mình để cứu Giám mục Liêu ở La Mát (3), đã hiên ngang xung đạo, nhiều phen đã chịu tra tấn, gông cùm ở Hà Nội, đã bị phát lưu đây đi Lạng Sơn, nhưng chính vị “thầy tu áo vải” ấy còn là một bộ óc thông minh, kiến thức quảng bác, là một nhân vật có tài kinh doanh và tổ chức phi thường. Ở trên chúng tôi đã trình bày, Phát Diệm hồi xưa chỉ là một quăng đồng trống cánh cò bay, với trên dưới ba trăm căn nhà và một số dân di cư nghèo túng. Để kiến tạo, cha Trần Lục đã đứng lên chiêu dân về ở, đã tranh đấu để lấy lại các khoản công tư điền thổ cho dân chúng, đã cổ võ những cách làm ăn sinh sống của đồng bào, đã góp công đào hoàn chỉnh con sông Ân Giang chạy tuốt bề ngang huyện Kim Sơn, từ Điền Hộ tới Như Sơn, và đồng thời lấy đất đắp thành con đường số 10 ngày nay, đã đích thân tậu ruộng để xây cất một nghĩa địa khang trang, hiện còn ở Phát Thượng, phía Bắc Nhà thờ chính toà Phát Diệm.

Nhưng hơn tất cả các sự nghiệp đó, chúng ta phải kể tới quần thể khu Thánh đường Phát Diệm. Riêng ngôi thánh đường trên 200 thước dài và 115 thước rộng, ngày nay còn đang đứng đó, sừng sững uy nghiêm, để nghìn đời minh chứng tài ba và khí phách của cha Trần Lục (4).

## **2. Chuẩn bị xây cất**

Không chỉ ngôi nhà thờ lớn trong quần thể Thánh đường Phát Diệm mà còn là mỗi nhà thờ “cạnh” (nhỏ hơn), mỗi súc gỗ, mỗi tảng đá, đều nói lên một đoạn trường, một lịch sử, một di tích đáng ghi nhớ. Cái chương trình kiến trúc vĩ đại kia đã tiềm tàng cuồn cuộn trong trí óc cha Trần Lục suốt từ 1866.

Năm ấy, Đức Giám mục Theurel Chiêu uỷ cho cha sứ mạng vào Kinh đô Huế, để trực tiếp ngoại giao với Triều đình vua Tự Đức (1848-1883), xin nhà vua thả đật và hạ sắc chỉ cho phép tái lập làng Vĩnh Trị, một làng trước kia hoàn toàn Công giáo, nhưng vì những cuộc bách hại gắt gao, người dân đã bị trục xuất khỏi sổ bộ, phân sáp vào các làng bên lương, còn điền thổ đều bị cưỡng bách tịch thu. Ở giữa kinh thành sông Hương núi Ngự, cha Trần Lục không những đã làm tròn sứ mạng Đức Giám mục uỷ thác, mà còn lợi dụng trong lúc chờ đợi để vào yết kiến nhà vua, cha để tâm khảo cứu những nét tinh vi trong kỹ thuật kiến trúc Á Đông của các cung điện và lăng tẩm các vị tiên đế (5).

Về tới Phát Diệm, lợi dụng thời gian thái bình trong mười năm trường, từ năm 1873 tới 1883, cha âm thầm lặng lẽ tổ chức công cuộc thu sắm vật liệu. Điều đáng chú ý là những vật liệu nói đây tích lũy được từ mồ hôi nước mắt của giáo hữu địa phương. Cứ mỗi vụ mùa hằng năm vào tháng Mười, gia đình nào cũng ủng hộ ba đấu lúa. Gom góp từng ngàn gia đình như thế, và trong bằng ấy năm trời... Thêm vào đây là những hy sinh tận tụy khác của giáo dân, thời giờ và sức lao động của họ cộng với trí thông minh và lòng dũng cảm phi thường của cha Trần Lục. Đây là những yếu tố căn bản, là những phương tiện thiết yếu nhất đã xây đắp nên sự nghiệp nguy nga rực rỡ ngày nay. Thời ấy chưa có phương tiện kỹ thuật tối tân, chưa có những nguồn tài trợ của người Công giáo ngoại quốc! Với những điều kiện thiếu thốn như thế, người ta vô cùng ngạc nhiên khi được nghe kể lại: có những súc gỗ dài trên 10 thước, chu vi tới 2 thước 40, nặng trên 10 tấn, lấy mãi từ Bến Thủy (Nghệ An), nghĩa là từ 150 cây số xa, có thứ lấy từ ngọn sông Sủ, hay từ Hồi Xuân, đầu ngọn sông Mã (Thanh Hoá), có thứ lấy mãi từ trên rừng Đoài (Sơn Tây). Có cả những tảng đá lớn 7-8 thước khối, nặng gần 20 tấn, lấy từ trong núi Nhôi (Thanh Hoá) hay từ Thiện Dưỡng (Ninh Bình), nghĩa là từ 20-50 cây số! Thế rồi những vật liệu đó, với thời gian, cứ tấp nập chuyển về Phát Diệm, và khi khởi công, cho dù không then máy, không kỹ sư, vậy mà tất cả cứ lần lượt được đưa lên cao tới 10 thước, 24 thước. Và trải qua dòng thời gian, đại công trình ấy vẫn còn đứng trơ trơ, thi gan cùng mưa sa, bão táp!



Hình chụp Cụ Sáu Trần Lục vào năm 1898

*(Tonkin. Phat-diem. Le Père Six, curé, lettré, chevalier de la légion d'honneur / photogr. A. Salles – 1898. Nguồn: <https://gallica.bnf.fr/>)*



Nhà thờ lớn Phát Diệm

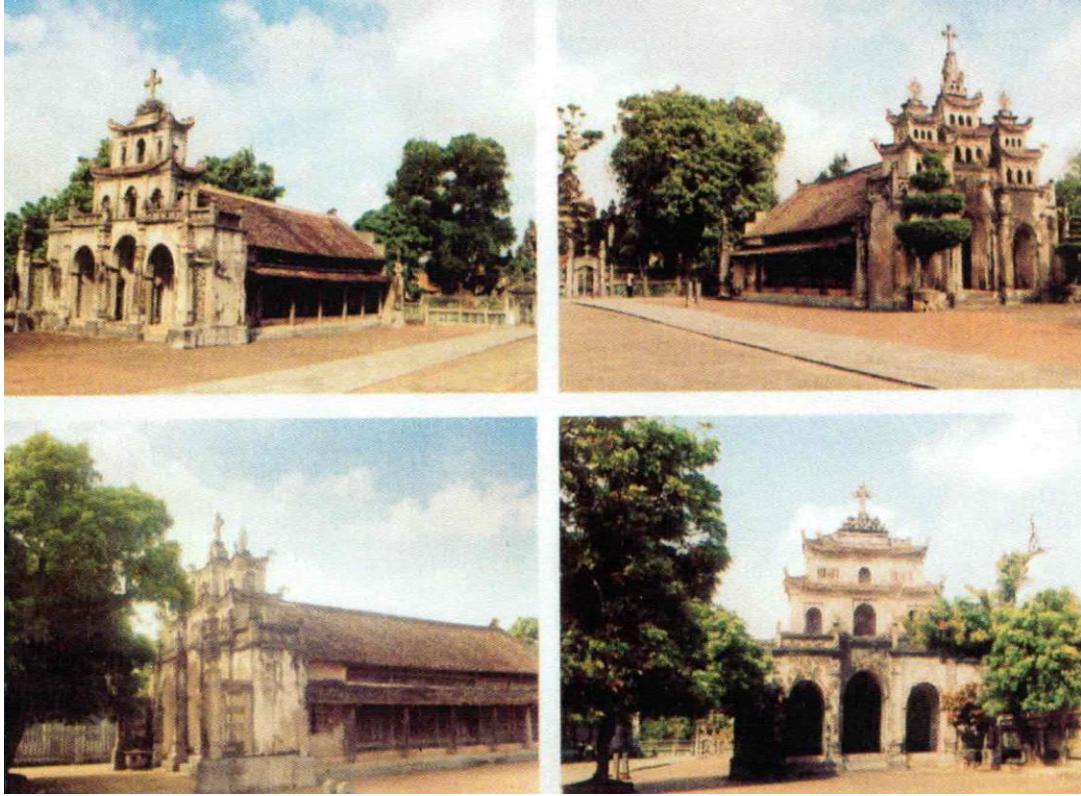


Photo: Mạnh Đan

Phát Diệm: Bốn nhà thờ cạnh, Kinh Trái Tim Chúa (1), Thánh Rôcô (2), Thánh Giuse (3), Thánh Phêrô (4)





Photo: Mạnh Đan

Nhà thờ lớn Phát Diệm: phía Tây với hai nhà thờ cạnh

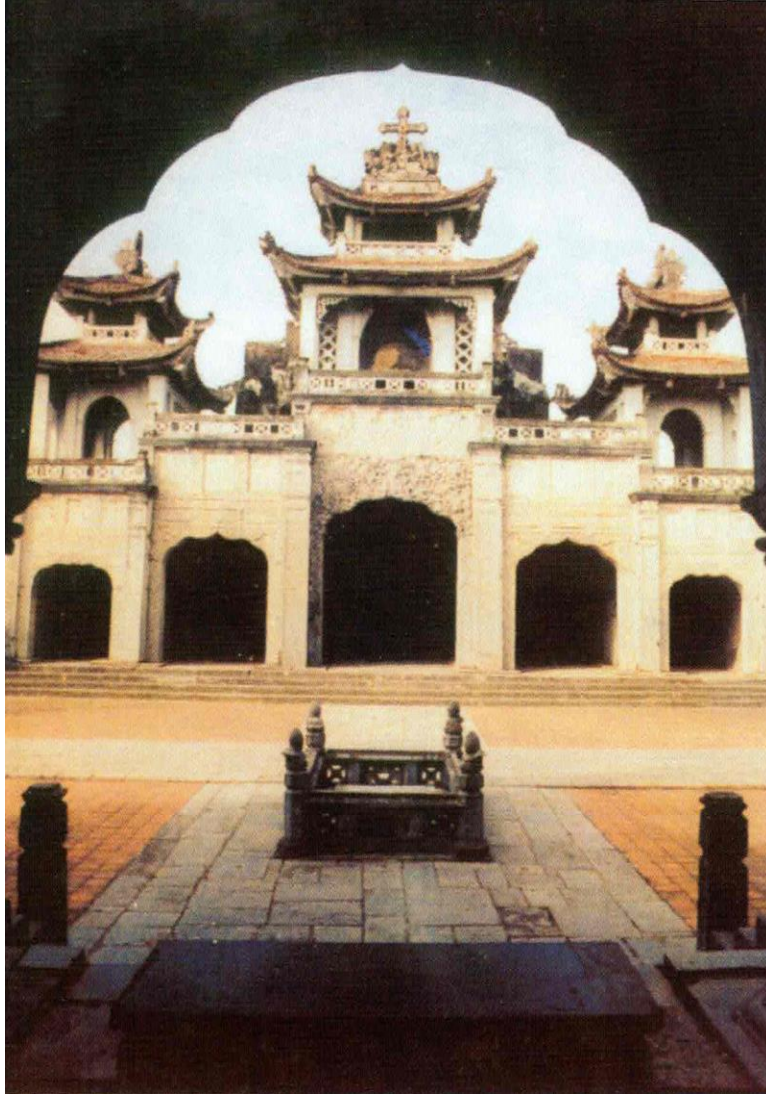
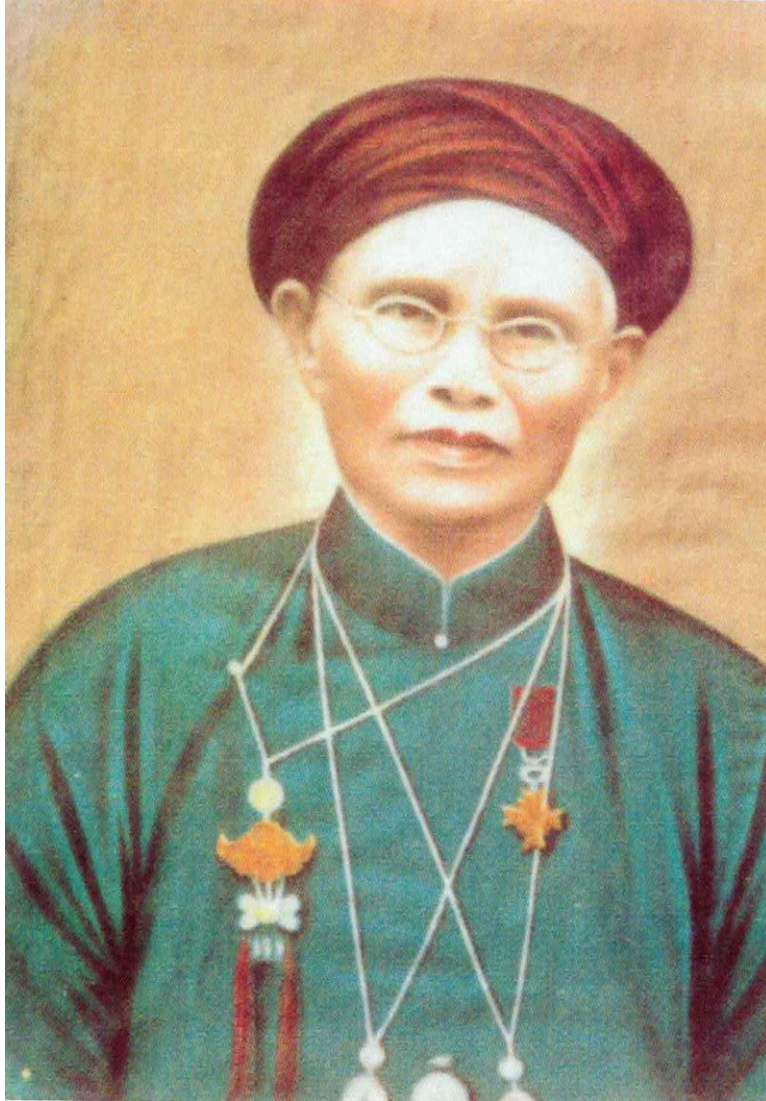


Photo: Mạnh Đan

Nhà thờ lớn Phát Diệm: mặt tiền và mộ Cụ Sáu



Hình vẽ Linh mục Phêrô Trần Lục (Cụ Sáu), 1825 - 1899, người kiến thiết khu Nhà thờ Phát Diệm



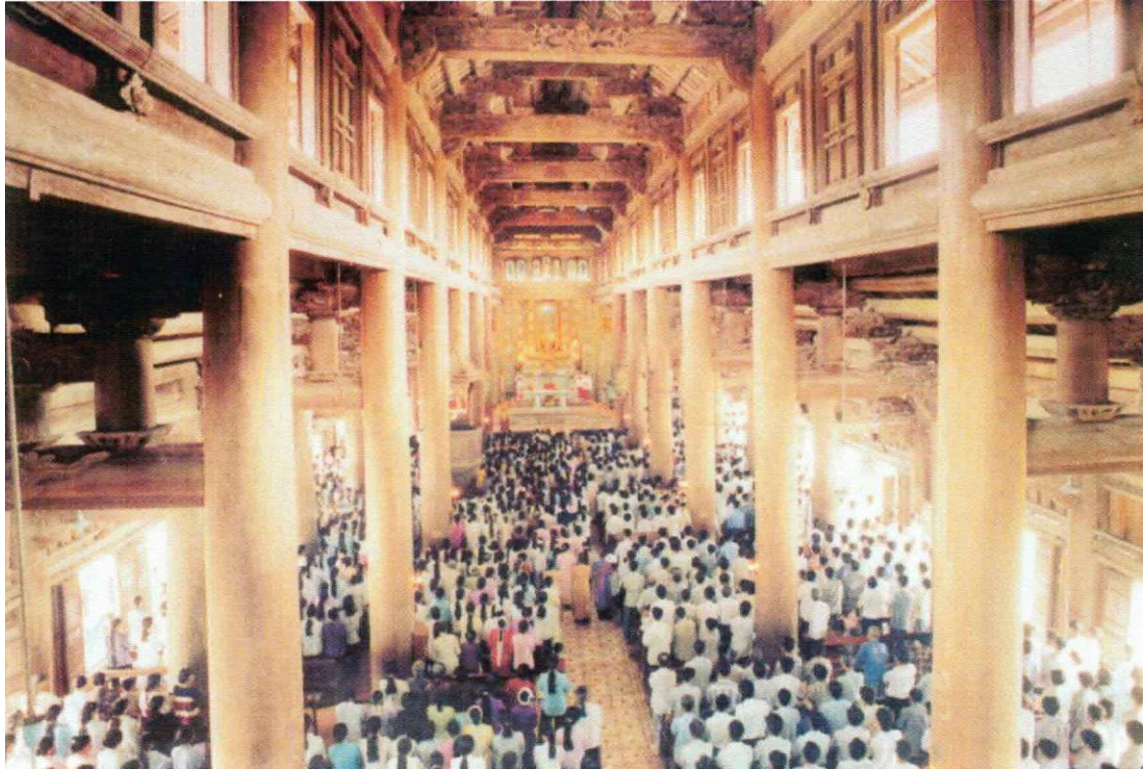


Photo: Mạnh Lâm

Phía trong Nhà thờ lớn Phát Diệm



Photo: Mạnh Đan

Nhà thờ Trái Tim Chúa: chạm khắc gỗ





Photo: Mạnh Đan

Nhà thờ lớn Phát Diệm: vì kèo gỗ lim

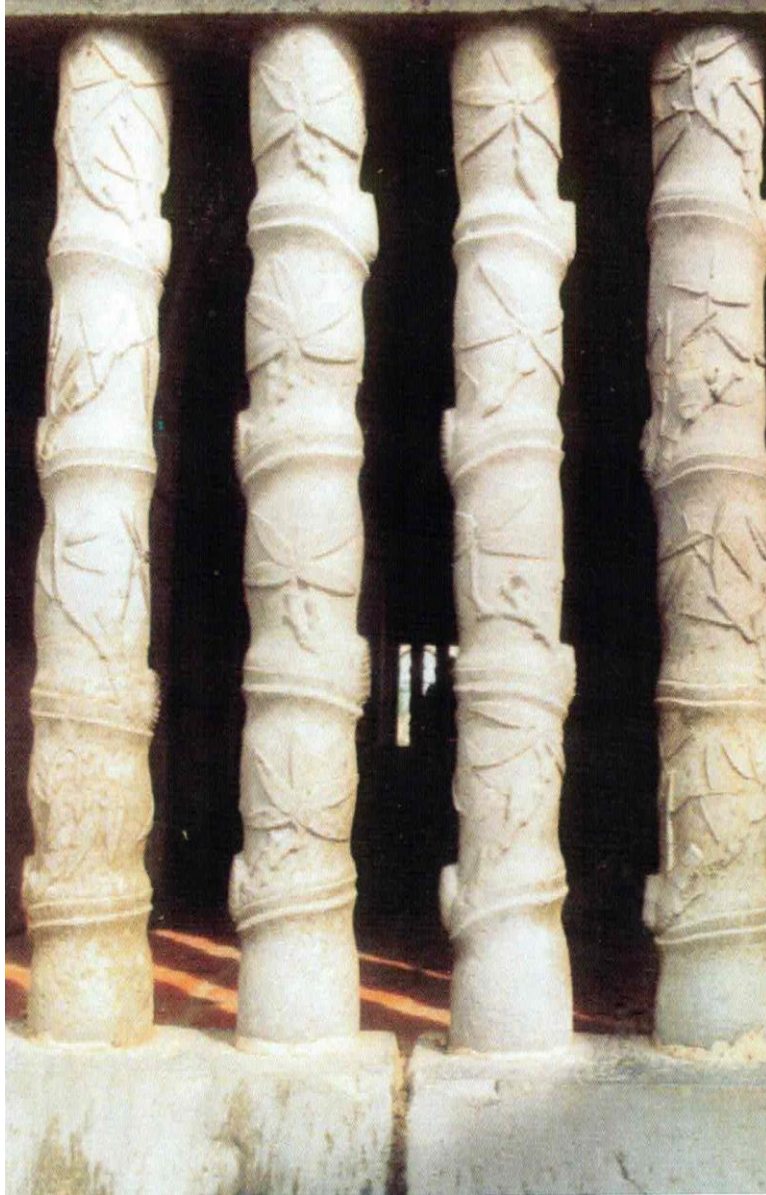


Photo: Mạnh Đan

Phương đình Phát Diệm: chân song đá hình cây tre



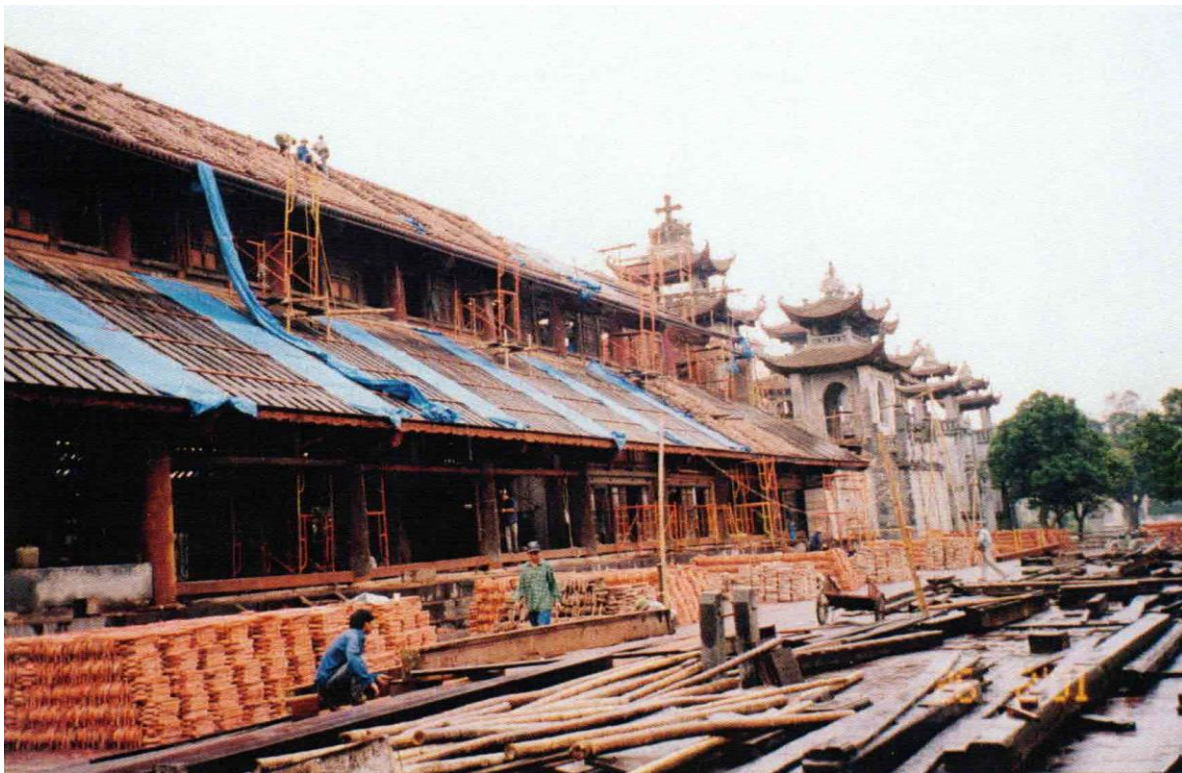


Photo: Mạnh Đan

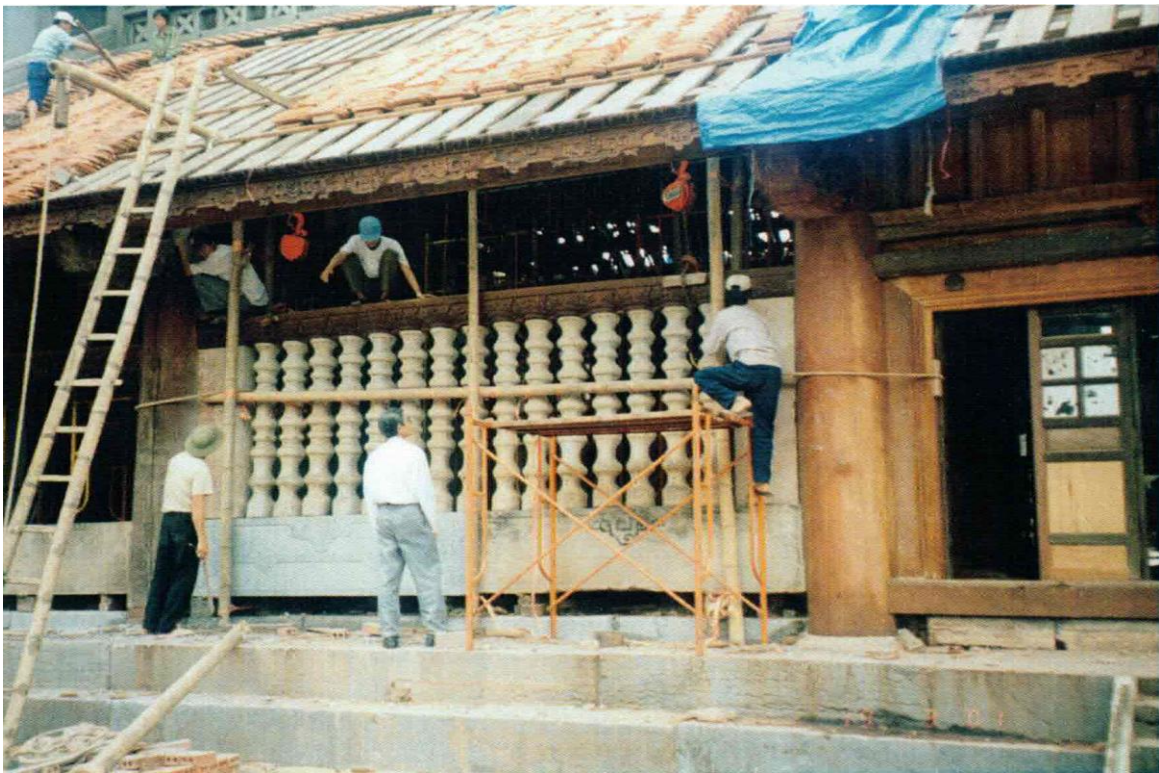
Phương đình Phát Diệm: chuông lớn



Trùng tu Nhà thờ chính tòa Phát Diệm, 1999-2000









Toà Giám mục Phát Diệm







Lễ Á Thánh Tử Đạo ANRÊ PHÚ YÊN - Bỏ mạng giáo lý viên

### 3. Việc xây cất

Năm 1875, để thử sức đất tân bồi của Phát Diệm, đầu tiên, cha Trần Lục khởi sự xây Núi Táng Xác (cũng gọi là Núi Calvariô). Sở dĩ đặt tên Núi Táng Xác là vì trước đó, tại nơi này, đã trình diễn màn kịch *Thương Khó Chúa Cứu Thế* (trong đó, có màn táng xác Chúa trong mồ) do chính cha Trần Lục sáng tác.

Việc thí nghiệm nói trên thành công càng lên tinh thần cho cha Trần Lục.

Năm 1885, cha bắt đầu xây cất các ngôi thánh đường. Trước tiên là Đền thờ Trái Tim Đức Mẹ, quen gọi là “Nhà thờ đá”. Lý do đặc biệt khiến cha Trần Lục xây cất “Nhà thờ đá” là để thực thi một lời khấn của cha với Đức Mẹ năm 1860 tại Lạng Sơn. Cha đã khấn với Đức Mẹ: nếu được qua khỏi cơn bệnh thập tử nhất sinh thì cha sẽ dâng hiến Thánh Mẫu một đền thờ xứng đáng. “Nhà thờ đá” cao 8 thước, rộng 9 thước, dài 18, chia làm 5 gian. Đặc điểm ở chỗ là tất cả làm toàn bằng đá, thậm chí hình hai con phượng ở gian cung thánh, cũng như hình hai con voi phục ở gian cuối... cũng đều bằng đá và được chạm nổi. Hơn nữa, đá nói đây toàn là những đá quý lấy từ Núi Nhôi. Năm 1883, trong trận giặc quân Pháp xâm chiếm Bắc Việt, vị Tổng đốc Thanh Hoá, vì nhu cầu chiến thuật, đã cho nổ tung những tảng đá lớn từ Núi Nhôi đổ xuống con sông Cầu Bó, để chặn đường tiến của hải quân địch. Về sau, thái bình trở lại, cha Trần Lục đã tình nguyện moi những tảng đá nói trên đem về Phát Diệm.

Người đời sau thường hỏi: những tảng đá lớn như thế đã được chuyên chở bằng phương pháp nào? Nếu là những tảng đá lấy từ trên núi, người ta dùng sức mạnh của con người bẫy cho rớt xuống chân núi, rồi đặt trên những hòn lăn thật vững chắc và mở hò giô ta lôi ra tới bờ sông. Dưới sông là những mảng tre rất lớn, chờ cho nước thoái triều, người ta mới trục những tảng đá xuống, để rồi lại chờ nước lên mới khởi hành. Trong trường hợp tảng đá nằm dưới đáy sông, giáo dân phải tính con nước: đưa mảng tre đến tại chỗ lúc con nước còn thấp, dùng những thùng bằng mây cột tảng đá vào dưới mảng tre, rồi khi nước lên, con nước sẽ tự động nâng tảng đá lên theo. Nếu là những súc gỗ, người ta buộc vào hai bên hông những chiếc thuyền mảnh lớn, rồi chờ nước xuôi gió thuận, kéo buồm chạy thẳng về Phát Diệm.

Năm 1888, xây xong Đền thờ Đức Mẹ, cha Trần Lục tiếp tục xây Đền thờ Trái Tim Chúa Giêsu. Ở đây cũng là để thực thi một lời khấn năm xưa. Năm 1874, quân Văn Thân từ Thanh Hoá kéo về đóng ở Ba Đình (cách Phát Diệm 20 cây số) và bọn giặc Cờ Đen do Phạm Duật, nguyên Bộ chánh Ninh Bình, rước về đóng ở Yên Mô. Lo sợ giáo dân bị quân Văn Thân và giặc Cờ Đen tàn sát như đã xảy ra ở các tỉnh Thanh Hoá, Nghệ An, Hà Tĩnh, cha Trần Lục phải vượt biển ra vịnh Hạ Long để tìm phương cách cứu dân Phát Diệm, nhưng cha đã không thành công nên phải quay mũi thuyền trở về Phát Diệm. Khi ấy, cha đã tuyên một lời khấn: Nếu Chúa cho Phát Diệm thoát nạn can qua thì cha sẽ xây kính Trái Tim nhân hậu Chúa một đền thờ. Quả thật, lời khấn đã được hiệu nghiệm. Đền thờ “Trái Tim Chúa” đặc sắc ở chỗ làm toàn bằng gỗ gụ, 9 thước cao, 12 thước rộng và 25 thước dài. Mỹ thuật hơn cả là cái cửa chánh đền thờ. Công trình trạm trổ toàn bằng tay đã làm say mê vị Toàn quyền Pháp Lanessan khi ông về ngoạn cảnh Phát Diệm và ông đã đề nghị đem trưng bày ở Phòng triển lãm Mỹ thuật Quốc tế Ba Lê năm 1889.

Năm 1891, đến lượt Nhà thờ chính toà Giáo phận, cũng gọi là Nhà thờ Đức Mẹ Mân Côi. Tuy việc xây cất khởi sự năm 1891, nhưng công trình đã bắt đầu đặt nền móng từ năm 1875. Sở dĩ thời gian

đặt nền móng lâu như vậy vì nơi đây là vùng đất ruộng nước, cha Trần Lục phải dùng tre để trị móng cho công trình xây cất to lớn và hết sức nặng nề. Từng rùng tre đem về, bao nhiêu cũng đem đóng cả xuống lòng đất, có chỗ sâu 30-32 thước, rồi trải cát, trải đá lên trên; rồi lại một rùng tre khác xếp ngang xếp dọc, hết tầng nọ đến tầng kia. Trị móng như thế mới có thể chịu đựng một ngôi nhà 9 gian, hai tầng mái, dài 80 thước, cao 16 thước, ở trong có 48 cột gỗ lim, xếp 6 hàng, bên hữu 3 hàng, bên tả 3 hàng, cao song đối nhau mỗi hàng từ 12 đến 7 và 5 thước, chu vi mỗi cột đo tới 2 thước 40, và nặng từ 7 đến 4 và 3 tấn. Trên mỗi cột cha Trần Lục còn cho khắc hai chữ: “Maria-Joseph”. Theo cha Lê Gia Ân, một linh mục cao niên sống đồng thời với cha Trần Lục, thì cha Trần Lục làm thế là muốn cho ai ra vào kính viếng sẽ nhớ kêu cầu Đức Trinh Nữ, mẹ Thiên Chúa và Thánh Giuse, dưỡng phụ của Chúa Cứu Thế. Hai bên gian cung thánh là những chấn song bằng đá. Bàn thờ chính là một tảng đá toàn khối, dài 3 thước 10, rộng 82 phân, cao 80 phân. Gian cuối cùng, tức gian chái kiệu, cũng toàn bằng đá, hình ngũ môn, tức là chia thành năm cửa ra vào. Nằm ngang trên cửa chính lại là một tảng đá dài 4 thước 20, cao 1 thước 50, rộng 75 phân, đội một tấm đá khác ở trên dài 2 thước 10, cao 1 thước 20, rộng 60 phân. Ngoài mặt chái kiệu, khắc 15 mâu nhiệm Mân Côi. Trên cao là ba ngọn tháp ngạo nghễ vươn lên không gian; tháp ở giữa cao 24 thước. Giữa hai gian cung thánh và chái kiệu là bảy gian khác làm toàn bằng gỗ lim, chạm trổ theo mỹ thuật thuần túy Đông phương. Duy có việc lát gạch hoa trong lòng nhà thờ, cha Trần Lục chưa kịp làm, phải mãi đến 06-01-1918, dịp lễ tấn phong Giám mục phó Phát Diệm, Đức cha Louis de Cooman (Đức cha Hành), mới thực hiện được.

Năm 1895-1896, cha Trần Lục đốc xuất xây cất ba đền thờ khác để kính thánh Gioan Tiền Hô, thánh Phêrô (quan thầy của ngài) và thánh Giuse. Ba ngôi thánh đường nhỏ này, cũng như đền thờ kính Trái Tim Chúa Giêsu đã nói trên, là bốn đền thờ vây quanh hai bên ngôi Thánh đường chính toà (kính Đức Mẹ Mân Côi). Công trình kiến trúc giống nhau ở chỗ bàn thờ nào cũng bằng đá, chấn song đá, nhưng khác nhau ở chỗ các cột kèo bên trong toàn bằng gỗ, nhưng mỗi đền thờ bằng một thứ gỗ khác nhau.

Đền thờ kính thánh Gioan Tiền Hô làm bằng gỗ mít, trừ bàn thờ là một tảng đá, diện tích hơn 7 thước khối, nặng 20 tấn, nhưng từ 1923 đổi tên là Đền thờ thánh Rôcô, để ghi nhớ sức ủng hộ thần hiệu của thánh nhân đã ra tay cứu chữa dân chúng Phát Diệm trong trận thiên tai dịch tả ghê gớm năm ấy. Đền thờ kính thánh Phêrô làm bằng gỗ trai, hai gian cung thánh cũng là hai hàng chấn song đá, ở trên khắc chân dung mười hai vị Tông Đồ. Đền thờ kính thánh Giuse làm bằng gỗ thiết. Đặc biệt ở chỗ là chính tảng đá định đem về làm bàn thờ trong ngôi thánh đường nhỏ bé này, hồi xưa khi chuyên chở, đã sơ ý làm rớt xuống dòng sông, vì nặng tới 20 tấn nên đã chìm sâu, thành ra phải lấy một tảng đá khác nhỏ hơn thay thế vào.

Ba quả núi nhân tạo: Phía đầu Nhà thờ chính toà, cha Trần Lục xây ba ngọn núi nhân tạo. Ngoài Núi Calvariô (Núi Táng Xác, Núi Sọ) đã trình bày ở trên, còn hai ngọn núi khác không kém phần ngoạn mục. Tức là Núi Hiếu Sơn ở mạn trước Đền thờ Trái Tim Đức Mẹ, cũng gọi là Núi Sinh Nhật (hay là Hang Belem), vì trong tuần Lễ Giáng Sinh, tượng Chúa Hài Đồng được đặt tại đây cho giáo dân kính viếng. Núi Cây Dầu, có Vườn Gethsemani. Ở trên, khi tường thuật về Núi Táng Xác, chúng tôi đã nhắc qua chương trình vĩ đại của cha Trần Lục muốn biến cả khu thánh đường nguy nga Phát Diệm làm một kinh thành cầu nguyện linh động, bằng cách diển lại nơi đây theo hạn kỳ nhất định thăm kịch tử nạn của Chúa Cứu Thế. Ngài đã xây cất những địa điểm chính yếu.

Phương đình (tức tháp chuông), cách Nhà thờ chính toà chừng 25 thước, hiện còn khắc 4 chữ Nho “Thánh cung báu toà”, chỉ nghĩa là nơi đây sẽ diễn lại cảnh “Tiệc Ly”: Chúa Cứu Thế dùng bữa với các tông đồ lần sau hết. Rồi ngài sẽ tới Vườn Gethsemani cầu nguyện, nơi đây ngài sẽ bị nộp cho quân Do Thái. Ngài bị điệu vào Thánh Đường Đức Mẹ (Nhà thờ chính toà); ở đó, ngài gặp mặt người mẹ thân yêu, rồi chịu tử nạn trên Thập Giá. Dân chúng, tức toàn thể giáo dân Phát Diệm, muôn người như một, sẽ đội khăn tang, rước xác Chúa về “Núi Táng Xác”, để kính viếng trong đêm thứ Sáu rạng ngày thứ Bảy Tuần Thánh.

Về sau, năm 1925, Linh mục Damause thuộc Hội Thừa Sai Ba Lê, mãi từ Vân Nam (Trung Quốc) ghé thăm Giám mục A. Marcou Thành và nhân cơ hội tặng ngài pho tượng Đức Mẹ Lộ Đức. Từ đây, vườn Gethsemani đổi tên là Núi Lộ Đức. Trên núi này, hiện còn để di hài ba vị tử đạo: Linh mục Kỳ, nguyên chánh xứ Phát Diệm, bị trảm quyết ngày 05-12-1861 tại Ninh Bình, cùng với ông Ngân, quê họ Tự Tân, bị bắt vì đã chứa chấp vị chủ chăn của mình, Linh mục Dũng, kẻ vị Cha Kỳ, chết rũ tù ngày 04-6-1863 cũng tại Ninh Bình.

Sự nghiệp kiến trúc của cha Trần Lục đến đây kể như đã thập phần mỹ mãn. Bằng ấy đền thờ là bằng ấy hạt trân châu, đầy về tận kỳ lộng lẫy. Tuy nhiên, trong khối óc rộng lớn của cha còn tiềm tàng một hoài bão nữa, còn nung nấu một khát vọng sau cùng, đó là thánh đường cần phải có tháp chuông. Chuông đây tượng trưng cho lời kêu gọi tha thiết của Giáo hội hằng ngày thức tỉnh tâm hồn dân Chúa. Mỗi tiếng ngân vang là mỗi lần Giáo hội mượn lấy không gian, mượn lấy luồng gió để nhấn nhủ, để thôi thúc, để mời gọi. Chính vì thế, mặc dầu sức đề nặng của tuổi cao, năm 1898, tức một năm trước khi tạ thế, cha Trần Lục khởi công xây tháp chuông, quen gọi là Phương đình... Theo dự án lúc ban đầu, tháp chuông lẽ ra phải lên tới 60 thước bề cao, nhưng vì Thiên định đã sớm cất khỏi trần gian vị anh tài xuất chúng, thành ra chương trình phải bỏ dở một phần. Tuy nhiên, cái vẻ hoành tráng của Phương đình không vì thế mà giảm bớt giá trị bao nhiêu. Phương đình cao 25 thước, rộng 17 thước, dài 24 thước, với hai tầng mái. Tầng dưới chia thành tam quan, rộng thênh thang. Ở giữa kê một tảng đá toàn khối, dài 4 thước 20, rộng 3 thước 20, dày 35 phân. Trước kia, tảng đá này vốn là tấm sập rồng ở Đền Tây Kinh (hay Tây Giai), xa Phát Diệm chừng 70 cây số. Mỗi lần Phát Diệm diễn lại thảm kịch “Thương Khó” của Chúa Giêsu, đã dùng chính tảng đá này làm “Bàn Tiệc Ly”. Chúa và 12 môn đệ ngồi ở đây để dùng bữa ăn sau hết, và ở đây Chúa lập Bí tích Thánh Thể. Tầng trên treo một quả chuông nam, cao 1 thước 90, đường kính 1 thước 10 và cân nặng 1500 tạ. Trên cùng là 5 vòm tháp nhỏ, trên đỉnh tháp là Cây Thánh Giá, 4 tháp chung quanh đặt tượng 4 vị Thánh tác giả Phúc Âm.

Tới đây, độc giả đã đi hết một vòng quanh thể Thánh đường Phát Diệm, một công trình được người thời nay khen ngợi là kỳ công kiệt tác của cha Trần Lục. Trong lịch sử Giáo hội Việt Nam, hiếm có vị giáo sĩ nào, trong thời gian tại chức, đã xây đắp được 6 ngôi thánh đường, 3 hang đá và một tháp chuông. Tất cả được xây cất trong hoàn cảnh lịch sử hết sức khó khăn cùng những thiếu thốn về tài chánh, về kỹ thuật, và về chuyên vận. Điểm đặc sắc là tất cả quần thể kiến trúc ấy đều mang sắc thái của nền kiến trúc Á đông thuần túy, rất cổ kính, nhưng cũng rất nguy nga bề thế. Phải là cha Trần Lục, con người đã được Thiên định, con người kiên gan trì chí, được bề trên tín cẩn và được giáo hữu yêu mến, kính phục, mới có đủ khả năng, đủ uy tín để thực thi sự nghiệp nói trên. Một nữ ký giả ngoại quốc, Yvonne Schultz, sau buổi ngoạn du Phát Diệm, đã viết trong tạp chí Illustration (09-11-1929): “Ngày xưa những kiến trúc gia xây cất thánh đường phải giao kết với



*quỷ thần, nhưng đây Cha Trần Lục chỉ giao kết với thời gian. Sự nghiệp của cha, nếu phải là một phép lạ, đây chính là phép lạ ở chỗ kiên tâm bền chí”* (6). Lord Curzon, về sau làm Phó vương Ấn Độ, đã một lần phải ngạc nhiên trước cơ đồ kỳ diệu của cha Trần Lục. Trong bài phóng sự gửi báo “National Observer”, ông gọi cha Trần Lục là “một vị Giáo hoàng nhỏ của Việt Nam” (7).

Ấy là chưa nói đến sự nghiệp thiêng liêng cha thi thố cho giáo dân, trong khi tại chức quản nhiệm địa hạt Phát Diệm: Tinh thần tôn sùng Phép Thánh Thể, thói quen canh thức cầu nguyện các đêm thứ Năm sang ngày thứ Sáu đầu tháng; nhiệt thành truyền bá lòng tôn sùng Đức Mẹ Mân Côi, nhất là trong tháng Năm Dương lịch, cha tổ chức những cuộc “dâng hoa” kính Đức Mẹ. Cha Trần Lục cổ vũ đọc kinh và đèn tội cho các linh hồn nơi luyện ngục, Cha còn chấn hưng phong trào “Kịch Thương Khó” trong Tuần Thánh. Những bản kinh đơn sơ sốt sáng do cha sáng tác, hiện nay vẫn còn lưu hành. Cha Trần Lục đã nhiệt thành cộng tác với hai Đức Giám mục Gendreau Đông và Đức Giám mục A. Marcou Thành để chuẩn bị cơ sở cho việc thành lập giáo phận tiên khởi (8). Tất cả những công việc lành thánh tốt đẹp này còn in sâu trong hoài cảm của giáo dân Phát Diệm. Chính bầu khí sấm uất thiêng liêng này đã tạo nên một sắc thái riêng biệt, tô điểm cho trăm phần trăm lệ cái phong cảnh, vừa thiên nhiên vừa nhân tạo, mà chúng tôi trình bày ở trên.

Ngày nay, cha Trần Lục đã trở thành người thiên cổ, nhưng di hài của cha hiện còn an nghỉ giữa khu giáo đường lịch sử, nơi mà xưa kia cha đã cống hiến toàn thân và nghị lực để phục vụ Thiên Chúa, phục vụ Giáo hội và các linh hồn. Trên phần mộ của cha, khách thập phương còn đọc thấy bài thơ thất ngôn bát cú của Quận công Nguyễn Hữu Bài đề tặng công đức như sau:

*Trước mồ đứng sững lệ châu rơi!  
Phảng phất thân tình thấy dạng Người.  
Đạo đức thom lừng năm cõi đất;  
Công danh sáng dậy một phương trời.  
Thánh đường rường cột cây không hủ;  
Cửu tháp tầng thành đá chẳng rời.  
Khoát sắt, thơ son truyền sự nghiệp;  
Trung trinh hai chữ để gương đời.*  
Phát Diệm, 25-11-1928  
Phước Môn Bá Nguyễn Hữu Bài

Nhưng nói cho đúng, hơn mọi lý do trần gian, cha nằm lại đó để chứng minh cho lời Phúc Âm bất hủ: “*Nếu hạt giống rơi xuống đất mà thối nát sẽ đem nhiều kết quả*” (Ga. 12, 24). Trong chương trình quan phòng thâm kín, nhưng vô cùng hiệu nghiệm của Thiên Chúa, kết quả ở đây là sự hình thành, sự lớn lên của Giáo phận Phát Diệm hôm qua, hôm nay và ngày mai.

#### **4. Khu quần thể thánh đường bị bom đạn**

Tất cả sự nghiệp xây cất một quần thể thánh đường vĩ đại nói trên, là công trình kỳ diệu của cha Trần Lục và là gia tài của cả Giáo phận Phát Diệm, không hiểu vì lý do nào, đã bị quân đội Mỹ đem bom dội một lượt vào trưa ngày 15-8-1972. May mà không có thiệt hại nhân mạng, nhưng sự thiệt hại vật chất hết sức nặng nề.

Về nhà cửa:

Bên trong Nhà chung: Phá tan công trường nơi Đức Giám mục Lê Hữu Từ ở hồi xưa, phá tan cả dãy nhà khách liền đó.

Ngoài Nhà thờ: Đồ hai nhà thờ cạnh phía Tây. Nhà thờ chính toà bị thiệt hại nặng, nhưng còn trong thể đứng, Nhà Hội quán bị sập. Trước đây, chính quyền không cho động tới, cốt để làm bằng chứng tố cáo quân Mỹ ném bom vào nơi thờ phượng. Mãi tới năm 1995 chính quyền mới cho sửa chữa lại. Bom đạn cũng làm sụp đổ công đá phía Tây, làm tan dãy trường Trần Lục hồi xưa. Đức cha Bùi Chu Tạo kể: “*Năm 1953 súng đại bác của Pháp đã bắn trúng vào gian cuối phía Đông làm gãy một tán mái là một phiến gỗ lim lớn. Ngày 15-8-1972, máy bay Mỹ đã thả một chuỗi 8 quả bom, suốt từ Nhà chung ra tới ao hồ mạn đằng Tây, trong số đó có 4 quả khoét những hố sâu, một quả rơi vào sân đường kiệu Nhà Thờ Lớn về phía Tây, thẳng chỗ giáp giới hai nhà thờ cạnh, làm đổ nhà thờ phía Bắc và làm xiêu vẹo nhà thờ phía Nam, tung lên mái Nhà Thờ Lớn, cả mái trên mái dưới, 36 viên đá thước, còn ngói vỡ bay gần hết, trong 56 cửa hai bên nhà thờ thì vỡ 52 cánh, chỉ còn 4 cánh. Nhà thờ xiêu ghé về phía Đông Bắc 15-20 phân, vỡ 4 tấm đá Đường Thánh Giá ở gian cung thánh, đất bắn phủ đầy kèo cột. Đứng trước quang cảnh ấy, ai trong chúng tôi cũng ngã lòng và tưởng rằng có sửa chữa được thì cũng phải đợi tới sau chiến tranh. Nhưng sợ để lâu thì những vòm thiếp ở trên gian cung thánh sẽ bay hết, nên chúng tôi đã quyết sửa ngay. Nói đến việc sửa thì ai cũng hào hứng, và bắt đầu tháng Mân Côi năm ấy, chúng tôi tra tay vào công việc: lấp các lỗ bom, xẻ gỗ đóng lại 52 cánh cửa chung quanh nhà thờ, đi mua ngói ở các nơi về lợp lại.*

*Không những giáo dân ở Phát Diệm, mà cả anh chị em giáo dân Bùi Chu, trong Thanh Hoá cũng đóng góp, cho thóc cho gạo nuôi thợ. Trong hai tháng đầu, chung quanh nhà thờ ngày nào cũng có đến 200 người giúp việc, phần đông làm không lấy công, hay có, thì chỉ lấy phần nào thôi. Gỗ thì nhà thờ họ Thượng Kiệm cúng cả ngôi nhà thờ của họ đã bị bom đổ nát, lấy được nhiều gỗ, và nhà thờ ấy cột kèo cỡ lớn nhất trong giáo phận. Do lòng nhiệt thành, có người ở xa đem cơm gạo về trợ ở đây mà làm. Có lớp thợ mộc làm cả tháng không lấy công. Mặc cho máy bay hằng ngày bay lượn trên đầu, mặc cho súng bắn, họ vẫn cứ làm. Công việc tấp nập như thế hằng hai ba tháng, sau đó còn phải sửa chữa những nhà thờ nhỏ và sân, hai năm mới xong” (9).*

Trong thư luân lưu, năm 1982, Đức cha Bùi Chu Tạo nói tiếp: “*Cửa lim nhà mặc áo (Nhà thờ chính toà) cũng đổ vỡ tan tành. Lần vào tới gian cung thánh, tôi nhìn ngay lên nhà chầu thì thấy cửa cũng đã tung ra, may mà các bình đựng Mình Thánh còn cả, nhưng không biết kiệu đi đâu được, đành phải để Mình Thánh lại đấy, ngày hôm sau tôi mới kiệu lên nhà thờ họ Phát Thượng”.*

Sau trận Nhà thờ chính toà bị bom, hai Giám mục Phát Diệm cũng phải di tản: Đức cha Phaolô Bùi Chu Tạo tản cư lên họ Phát Thượng, Đức cha phó Giuse Lê Quý Thanh ra lánh nạn tại họ Phát Ngoại hơn một năm. Hai Đức cha kéo dài thời gian di cư, mãi cho tới khi sửa xong Nhà thờ chính toà, cả hai vị mới về lại Nhà chung Phát Diệm.

## **5. Công việc trùng tu**

Đức cha Tạo kể trong bức Thư luân lưu ngày 15-8-1982: “*Ngày đầu tháng Mân Côi (1972), tôi ném hòn đất thứ nhất, để lấp hố bom ở giữa sân đường kiệu, chỉ trong mấy ngày là các hố bom được lấp đầy hết cả. Các giáo hữu không nguyên xứ Phát Diệm, mà tất cả các xứ trong hạt Kim Sơn, cả từ Phúc Nhạc đều có người về đóng góp. Hơn nữa cả giáo hữu Bùi Chu, Thanh Hoá, các xứ gần Phát Diệm cũng tham gia.*

*Tôi không hề nói một lời nào quyên cúng, nhưng họ tự động đem đến cho gạo, cho rau cỏ, thịt cá nuôi thợ, tiền thì không có. Những người đến làm hằng ngày, ròng rã năm sáu tháng trời cứ từng 150 đến 200 người. Nhiều người mang gạo đến trọ ở đây, có người từng tháng, có người nửa tháng, có người năm bảy ngày, hầu hết ủng hộ không lấy công, hay là lấy giá rẻ một nửa.*

*Tôi nói một số các cửa chung quanh nhà thờ, cả thấy 56 cánh cửa “pan-nô”. Vỡ hết chỉ còn 4 cánh dùng được, còn lại phải làm mới. Mỗi cánh: người thợ giỏi phải mất 9 công, thợ khá 10 công, thợ thường thì 11, 12 công. Mà có giải thợ làm một tháng đem gạo đến ăn, không nhận công nào, khi hoàn thành, chúng tôi muốn hỏi công một bữa cũng từ chối không nhận.*

*Trong năm, sáu tháng trời khu Nhà chung náo nhiệt như một xưởng thợ của một công sở lớn. Nguyên thợ xẻ 12 đôi, thợ mộc không kể. Gỗ lấy đâu ra? Đó là công của họ Thượng Kiệm: nhà thờ của họ là nhà thờ làm bằng gỗ cỡ lớn trong Địa Phận, sau khi bị bom phá, họ cúng để đem về sửa chữa Nhà Thờ Lớn.*

*Ngói thì trong Nhà chung, bên Nhà Dòng Lưu Phương, nhà mồ coi bên bệnh viện (Phu Vinh), chỗ nào lấy được thì chúng tôi lấy hết, lấy cả nhà thờ họ Tự Tân, rồi lợp bồi thay, còn thiếu thì đi mua các nơi đình chùa người ta bán. Vôi thì họ Quy Hậu cúng máy tấn đá vôi. Vôi, cát mất ít thôi! Tiền chi phí thì Hội Thánh giúp cho, kể cũng từng tiệm” (10).*

Lễ Sinh Nhật năm 1973, công trình sửa chữa xong. Hai Đức cha trở về Nhà chung và làm lễ tạ ơn tại Nhà thờ chính toà. Hai nhà thờ cạnh, đường kiêu và công đá phía Tây thì mãi cuối năm 1974 mới sửa chữa hoàn thành. Riêng Nhà Hội quán, như đã nói ở trên, theo lệnh của chính quyền, phải để y nguyên hầu tố cáo tội ác của quân đội Mỹ đã dội bom, mãi đến năm 1995 chính quyền mới cho xây lại.

## **6. Được công nhận**

Quần thể Thánh đường Phát Diệm là một công trình kiến trúc độc đáo kỳ diệu, không những vì công cuộc chuẩn bị, xây cất tỉ mỉ lâu ngày lâu tháng, mà còn vì tinh thần sáng kiến và nguyện ước cao cả muốn dâng lên Thiên Chúa một ngôi thánh đường lộng lẫy, thuần túy quốc gia trên thửa đất bồi xưa vốn chỉ là bùn lầy nước mặn. Nhờ ơn trên phù hộ, dù đã trải qua bao năm tháng và sóng gió thời cuộc, đến nay, đại công trình đó vẫn còn đứng sừng sững để minh chứng sức vóc và ý chí con người, một khi biết hoà hợp và trông cậy vào quyền phép Thiên Chúa, thì sẽ tồn tại trong thời gian và sẽ còn sinh nhiều ơn ích cho con người.

Như đã nhắc tới trên đây, năm 1896, quần thể Thánh đường Phát Diệm vừa mới được xây cất xong, đã thu hút phái đoàn Cao ủy Rousseau về ngoạn cảnh và họ đã ghi lại cảm tưởng và những lời khen ngợi “sự nghiệp vĩ đại” của cha Trần Lục (11).

Về phía Nam triều, ngày 17-7-1925, một phái đoàn gồm nhiều quan lại Triều đình Huế và tùy tùng từ Thanh Hoá ra thăm Phát Diệm. Tại đây, trước sự hiện diện của Đức Giám mục Marcou Thành, nhiều giáo sĩ thừa sai, nhiều linh mục bản xứ, và đông đảo đồng bào lương giáo, vị Tổng đốc Thanh Hoá, đại diện cho Triều đình, đã đọc diễn văn, trong đó loan báo Vua Khải Định tuyên dương công trạng cha Trần Lục và tặng cho cha tước hiệu “Nam Tước Phát Diệm” (12).



Triều đình, các danh nhân trong và ngoài nước và các giới đồng bào ghi nhớ công lao cha Trần Lục, tức là ghi nhận những kỳ công vượt mức cha đã thực hiện trong mấy chục năm vào cuối thế kỷ XIX cho cả một vùng rộng lớn miền Nam tỉnh Ninh Bình.

Ngày nay, đất nước đã thống nhất, dân chúng được đi lại tự do hơn. Một số người Việt Nam ở hải ngoại, nhất là các vị đồng hương Phát Diệm cũng đã trở về thăm quê nhà và viếng thăm quần thể Thánh đường Phát Diệm.

Tin tức cho biết chính quyền Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam đã xem xét lại vấn đề Phát Diệm, và năm 1988, đã ký nghị định tuyên bố Phát Diệm là một kỳ quan được Bộ Văn hoá xếp vào hạng “Di tích Lịch sử Văn hoá” của đất nước (13). Cũng ghi nhận trước và sau năm 1988, một số vị khách cấp lãnh đạo đã từng về tận nơi để vãng cảnh quần thể Thánh đường Phát Diệm. Sự kiện đó chứng tỏ đang triển nở sự cảm thông giữa hai bên lương giáo, giữa nhà cầm quyền và đồng bào về phương diện văn hoá và tín ngưỡng. (14)

## **7. Vài nhận xét**

Là hậu lai, ngày nay tìm đọc lại lịch sử Giáo phận, chúng tôi rất xúc động và vô cùng thán phục những điểm sáng chói trong các trang sử ấy.

1/ Chương trình kiến trúc quần thể Thánh đường Phát Diệm được chuẩn bị lâu dài

Như chúng tôi đã trình bày ở trên, cha Trần Lục đã cuu mang chương trình xây dựng vĩ đại này trong trí óc của cha suốt từ năm 1866. Năm ấy, Đức Giám mục Theurel Chiêu uỷ cho cha sứ mạng vào kinh đô Huế, trực tiếp ngoại giao với Triều đình vua Tự Đức (1848-1883), xin nhà vua thả đật và hạ sắc chỉ cho phép tái lập làng Vĩnh Trị, một làng trước kia toàn tông Công giáo, nhưng những cuộc bách hại quá gắt gao thời đó đã đưa người dân Công giáo đến chỗ bị trục xuất ra khỏi sỏ bộ, phân sáp vào các làng bên lương, còn điền thổ đã bị cưỡng bách tịch thu và xoá tên trong địa thổ quốc gia (15). Ở giữa kinh thành Sông Hương Núi Ngự, cha Trần Lục chẳng những đã làm tròn nghĩa vụ Đức Giám mục uỷ thác, mà cha còn lợi dụng thời gian đợi chờ để nghiên cứu những nét mỹ thuật tinh vi và kiến trúc đặc thù Á Đông nơi các cung điện và lăng tẩm các vua nhà Nguyễn.

2/ Cha Trần Lục có biệt tài kiến trúc và tiên phong đem tinh thần đạo Chúa hội nhập vào nền văn hoá dân tộc Việt

Một câu hỏi luôn ám ảnh cha Trần Lục là tại sao người Công giáo lại không xây cất cho Thiên Chúa một ngôi thánh đường cũng đồ sộ nguy nga như người trần gian xây cất cho các vua chúa của họ. Do đó, về tới Phát Diệm, cha âm thầm lặng lẽ, lợi dụng thời gian thanh bình suốt mười năm trời từ 1873 đến 1883, để thu sắm vật liệu. Điều đáng chú ý là vật liệu nói đây toàn là công của chất chiu do tập thể giáo dân nghèo nàn đóng góp. Thời cha Trần Lục, chưa có kỹ thuật xây cất tối tân, chưa có chuyện vận động các nhà hảo tâm nước ngoài, thế mà cha Trần Lục đã xây cất được quần thể Thánh đường Phát Diệm vĩ đại theo lối kiến trúc đặc thù Á đông. Cha Trần Lục xứng đáng được ca ngợi là nhà kiến trúc tài ba và là người tiên phong đem đạo Chúa hội nhập vào nền văn hoá dân tộc. Dưới nhãn quan của du khách trong và ngoài nước, cha Trần Lục còn là một kỹ sư xây dựng xuất chúng, bởi vì cha đã chỉ huy thi công một quần thể kiến trúc bề thế vào bậc

nhất ở Việt Nam ở cuối thế kỷ 19, trên nền đất ruộng nước, bằng các vật liệu gỗ đá vô cùng nặng nề mà sức kéo sức đẩy chính yếu chỉ dựa vào sức lao động thủ công.

### 3/ Hai giai đoạn lịch sử, một tấm lòng

Chúng tôi nhận thấy có sự giống nhau giữa hai giai đoạn lịch sử quan trọng của quần thể Thánh đường Phát Diệm: Giai đoạn xây cất đây khó khăn, gian khổ và giai đoạn trùng tu ngày nay cũng đầy gian khổ, khó khăn!

Trên đây, độc giả đã thấy công tác chuẩn bị và xây cất quần thể Thánh đường Phát Diệm gian nan thế nào rồi; nay, vì thời gian và nhất là vì bom đạn chiến tranh tàn phá đã làm hư hỏng, đổ nát, khiến quần thể Thánh đường Phát Diệm xuống cấp trầm trọng. Vì thế, việc sửa chữa trùng tu cần phải cần phải làm ngay, không thể chần chừ. Đức cha Phêrô Bùi Chu Tạo và Giuse Nguyễn Văn Yên, Giám mục phó vừa mới lên kế vị, đã ra tay sửa chữa.

Công tác trùng tu cấp thời bắt đầu từ ngày đầu Tháng Mân Côi năm 1972, khi Đức cha Bùi Chu Tạo ném hòn đá thứ nhất, để lấp hố bom ở giữa sân đường kiệu phía Tây (16).

Theo dự tính, giữa thời kinh tế khó khăn hiện nay, công tác sửa chữa quy mô tốn phí lên tới 500-600 ngàn Mỹ kim. Tìm đâu ra số tiền lớn như thế? Sau những lần kêu gọi trợ giúp, chỉ có Hội Thừa Sai Ba Lê đáp ứng tích cực, ngoài ra Đức cha Nguyễn Văn Yên phải nhờ vào Tòa Thánh La Mã, vào sự tiếp tay của các con cái giáo dân gốc Phát Diệm, hiện sống tại hải ngoại.

Nay, đã sửa xong Phương đình và đang tiếp tục trùng tu ngôi Nhà thờ chính toà. Chính quyền không trợ giúp tiền bạc, như một vài tờ báo ngoại quốc đã loan tin, nhưng cho phép các công ty chuyên môn về kỹ thuật và vận tải tới thi công. Chính quyền cũng không làm khó dễ về giấy tờ quan thuế, hành chánh; do đó, các vật liệu cần thiết và nặng nề từ Hạ Lào, từ Miền Thượng du Việt Nam đã được mua sắm và được chở về tại chỗ.

Tóm lại, dù có thế nào, trong cả hai giai đoạn lịch sử, giai đoạn xây dựng lúc ban đầu hồi cuối thế kỷ 19 và đợt đại tu quần thể Thánh đường Phát Diệm ngày nay, các vị lãnh đạo cùng toàn thể giáo đoàn đã thắng vượt gian nan, thử thách và cuối cùng, đã gặt hái thành công mỹ mãn. Tất cả là nhờ có một tấm lòng. Tấm lòng đối với Thiên Chúa là cha trên trời và tấm lòng giữa cha con, anh chị em giáo hữu trong giáo đoàn, trên dưới một lòng.

Cha Trần Lục cũng như hai vị Giám mục Phát Diệm đã hết lòng tin cậy vào Chúa Quan Phòng. Các ngài xác tín rằng xây cất và trùng tu thánh đường là để có nơi thờ phượng Thiên Chúa cho xứng đáng, đáp lại nguyện vọng chính đáng của toàn thể giáo dân. Nhiều thế hệ giáo hữu Phát Diệm đã tận tụy, sự hy sinh công của, cộng với tinh thần đoàn kết keo sơn và sự cộng tác chân thành của anh chị em giáo dân hai Giáo phận Bùi Chu và Thanh Hoá. Sự đoàn kết này là một nghĩa cử cao đẹp vô cùng quý giá của con cái Thiên Chúa trong 3 Giáo phận anh em. (17).

### 4/ Tâm tình

Từ lâu, chúng tôi kính phục tài ba xuất chúng của Cụ Sáu Trần Lục, kính trọng và biết ơn sự tận tụy và tài lãnh đạo của hai Đức Giám mục Phát Diệm, đồng thời cảm kích sự hy sinh, đoàn kết linh thiêng của các giáo hữu Phát Diệm, Thanh Hoá và Bùi Chu. Từ phương xa, chúng tôi nghiêng mình thán phục và tự hào về đời sống gương mẫu của giáo dân nơi cố hương. Nguyện xin Chúa

trả công bội hậu cho các vị chủ chẵn và các tín hữu đã ly trần. Xin Thiên Chúa ban muôn hồng ân cho cộng đoàn giáo dân các Giáo phận Phát Diệm, Thanh Hoá và Bùi Chu kính yêu.

(còn tiếp)